TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 23-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huỳnh Đình;

Ông Phạm Minh Đức;

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn G sinh năm 1978 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: không có; nơi ở không đăng ký tạm trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T sinh năm 1957 và bà Tiêu Thị H sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; ngày 14 tháng 10 năm 2021 bị bắt khẩn cấp, sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Đỗ Hồ Tứ, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Dân Việt Luật, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Lâm Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lâm Văn U, sinh năm 1993; trú tại: ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1969 (vắng mặt).;

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (vắng mặt).;

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 (vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957 (vắng mặt);

5. Bà Kim Thị L, sinh năm 1990 (vắng mặt);

6. Ông Mai Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt);

7. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt);

8. Ông Lê Quang H1, sinh năm 1986 (vắng mặt);

9. Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn G và bà Lâm Thị L sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại: thôn T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thuê phòng trọ tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015. Đến khoảng tháng 01 năm 2018, giữa G và bà L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên bà L chủ động chia tay. Cuối tháng 01 năm 2018, bà L đến ở trọ tại khu vực thị xã B, tỉnh Bình Dương, G nhiều lần gọi điện thoại đề nghị bà L quay lại sống chung nhưng bà L không đồng ý.

Đến ngày 02 tháng 02 năm 2018, bà L điện thoại hẹn gặp G tại khu vực thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giải quyết chuyện tình cảm. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, G đến điểm hẹn gặp L, G mang theo một dao Thái lan bỏ vào túi trong của áo khoác. Khi gặp bà L, G ngồi lên phía sau xe mô tô của bà L để bà L chở vào khách sạn Ngọc Sang thuộc khu phố Đ, phường Tân Đ, Thành phố D, tỉnh Bình Dương để nói chuyện với nhau. G và bà L thuê phòng nghỉ số 14 và cùng nằm trên giường để nói chuyện với nhau, G thuyết phục bà L quay về sống chung nhưng bà L không đồng ý. G bực tức đứng dậy dùng chân phải đạp 01 (một) cái vào vùng ngực của bà L, đồng thời lấy chiếc khăn tắm của khách sạn đang để trên giường dùng 02 tay quấn khăn vào cổ bà L siết mạnh cho đến khi bà L không còn giãy giụa và nằm bất tỉnh. G nghĩ bà L đã chết nên đi bộ ra khỏi khách sạn và bỏ trốn. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị D là nhân viên khách sạn Ngọc Sang nghe có tiếng kêu bất thường tại phòng số 14 nên cùng bảo vệ đi vào phòng kiểm tra thì nhìn thấy bà L đang ngồi trên nền gạch kế bên giường, trên mặt và người có thương tích, trên cổ bà L còn đang quấn khăn màu trắng. Thấy vậy, bà D gọi cho hai bảo vệ khách sạn là ông Đinh Văn Q và ông Nguyễn Văn N lại gỡ khăn quấn trên cổ thì bà L hoảng sợ bỏ chạy bộ ra phía trước khách sạn và bất tỉnh nên được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu đến ngày 08 tháng 02 năm 2018, bà L được xuất viện về điều trị tại nhà. Võ Văn G bỏ trốn, đến ngày 14 tháng 10 năm 2021 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0243/GĐPY/2018 ngày 11 tháng 5 năm 2018, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: vết thương mi dưới mắt trái để lại sẹo kích thước (1,8 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lâm Thị Loan là 01% (một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 0588/GĐPY/2018 ngày 26 tháng 7 năm 2018, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: tổn thương gãy cung trước xương sườn IV – V bên phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lâm Thị L là 05% (năm phần trăm).

Vật chứng thu giữ vật trong vụ án: 01(một) Khăn tắm màu trắng có kích thước (50 x 120) cm; 01(một) Dao thái lan cán bằng gỗ dài 20cm; 01(một) Điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Lâm Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền điều trị thương tích là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 161/CT-VKSBD.P2 ngày 22 tháng 11 năm 2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Văn G về tội "Giết người" (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trước khi trình bày lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định của cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Võ Văn G. Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên xác định hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ đã dùng chân đạp mạnh vào vùng ngực bị hại tỉ lệ tổn thương cơ thể là 06% và dùng khăn tắm xiết cổ bị hại đến bất tỉnh, việc bị hại không tử vong là do được cứu chữa kịp thời. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giết người là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, bị cáo khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội tự nguyện ra đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trình độ học vấn không biết chữ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1, Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là có phần lỗi của bị hại, bị cáo sau phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự ra đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thống nhất quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị hại thống nhất khai báo của bị cáo, xác định bị cáo chưa bồi thường xong phần trách nhiệm hình sự theo yêu cầu của bị hại, đồng thời yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: xuất phát từ mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên khoảng 13 giờ 00 phút 02 tháng 02 năm 2018, tại phòng số 14 khách sạn Ngọc Sang thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Võ Văn G bực tức việc bà Lâm Thị L từ chối sống chung với mình nên G đã dùng chân đạp vào vùng ngực, dùng khăn dài siết mạnh vào cổ bà L đến khi L bất tỉnh, Giàu nghĩ bà L đã chết nên bỏ trốn. Hành vi của G làm cho bà L bất tỉnh, cơ thể phản ứng kích thích xuất phân và nước tiểu, tinh thần bị hoảng loạn, gây nên vết thương mi dưới mắt trái để lại sẹo kích thước 1,8x0,2 cm, gãy cung trước xương sườn IV – V bên phải. Các vết thương do Võ Văn G gây ra đối với bị hại Lâm Thị L với tổng tỷ lệ là 06%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, coi thường tính mạng của người khác nên đã dùng khăn tắm siết cổ bị hại đến bất tỉnh, việc bị hại không tử vong là do được cứu chữa kịp thời, hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" chưa đạt. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng khăn dài siết mạnh vào cổ bà L đến khi bà L bất tỉnh thì mới dừng có thể tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú để hưởng khoan hồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: bà Lâm Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bị hại.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, việc đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn G phạm tội "Giết người" (chưa đạt).

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Võ Văn G 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2021.

2. Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) Khăn tắm màu trắng có kích thước (50 x 120) cm; 01(một) Dao thái lan cán bằng gỗ dài 20cm.

Tiếp tục tạm giữ 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Võ Văn G để đảm bảo việc thi hành án.

(*theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 07 tháng 11 năm 2022).*

3. Căn cứ Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Võ Văn Giàu có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm Thị L số tiền chi phí điều trị thương tích là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.